

Số: 129/CV-FHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025.

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Báo cáo thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội
2. Mã chứng khoán: FHN.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.37150371; Fax: 024.37150328
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Hữu Hạnh- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Công ty.
6. Loại thông tin công bố: Thông tin định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024, số 128/BC-FHN ngày 07/3/2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.


Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/3/2025 tại đường dẫn [http: www.vihafood.com](http://www.vihafood.com)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Tk. HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Hữu Hạnh

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo thường niên năm 2024, số 128/BC-FHN ngày 07/3/2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Số: 128 /BC-FHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024)



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 27/02/2024.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

20 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 27/02/2024).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm Giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

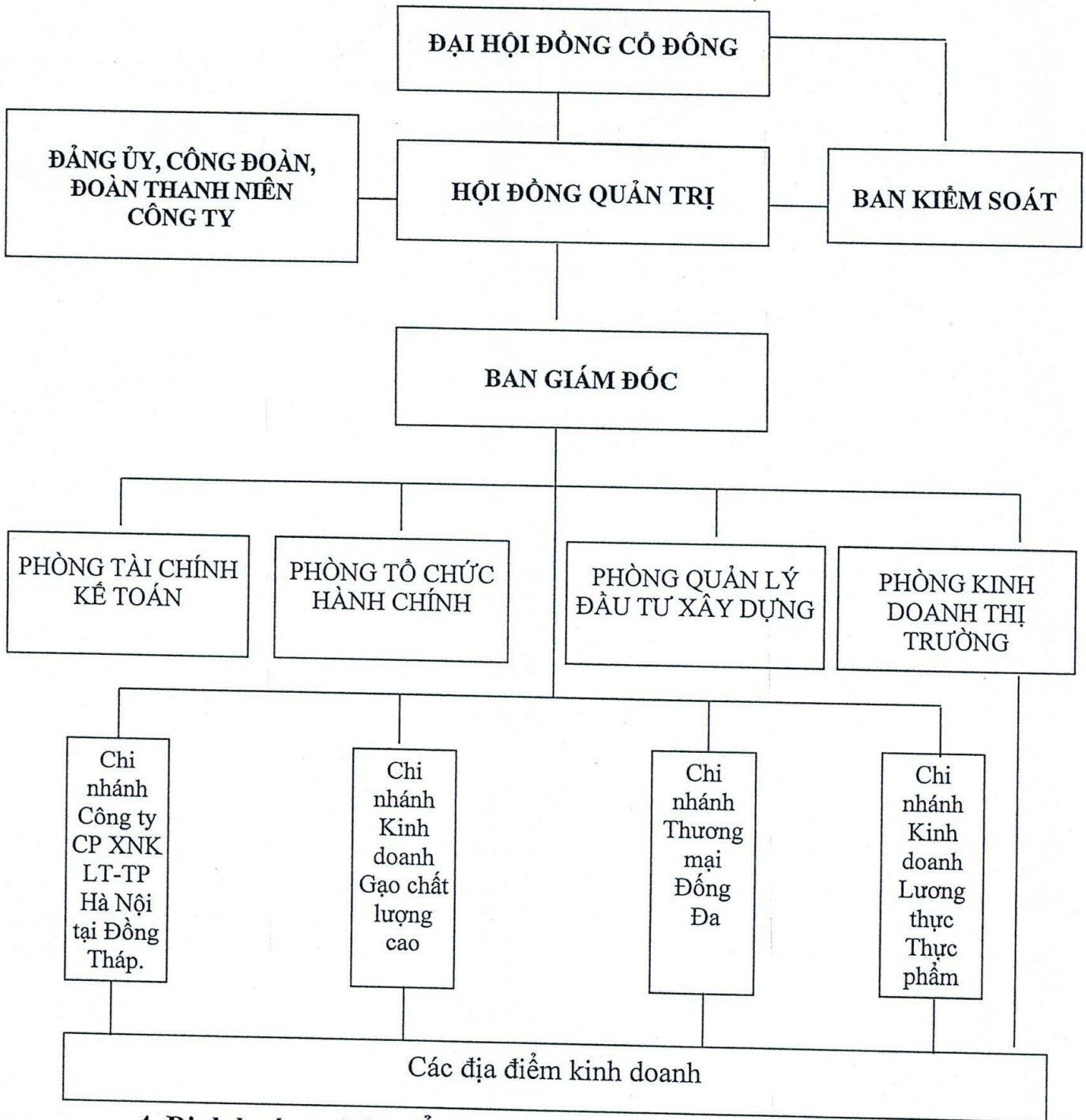
- + Phòng Kinh doanh - Thị trường.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.
- + Phòng Tài chính Kế toán.

- Công ty có 04 Chi nhánh trực thuộc.

- Các địa điểm kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới; nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua, đấu thầu dự trữ quốc gia. Thực hiện đúng quy định về giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch và phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

| CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | % SO VỚI KẾ HOẠCH |
|-----------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| Tổng doanh thu, thu nhập | Tr. đồng | 750.000 | 1.111.866 | 148,25 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 2.200 | 2.220 | 100,9 |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 10% | 10% | 100 |
| Phải nộp ngân sách nhà nước | Tr. đồng | Theo quy định | 16.006 | - |
| Thu nhập bình quân | Tr. đồng/ng/tháng | Theo quy định | 10.551 | - |

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2024.

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Chức vụ | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ % |
|-----|---------------------|----------|---------------------------------------|--|----------------|
| 1 | Ông Trần Hữu Hạnh | 1967 | Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty | - Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 612.000 | 0,60% 20,4% |
| 2 | Bà Bùi Thị Tú Giang | 1970 | Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty | 88.700 | 2,96% |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Sửu | 1964 | Phó Giám đốc Công ty | 13.400 | 0,45% |
| 4 | Ông Dương Tuấn Linh | 1980 | Kế toán trưởng Công ty | 1.000 | 0,03% |

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ ÔNG TRẦN HỮU HẠNH - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số CCCD : 001067014776; cấp ngày 02/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

| <i>Tháng năm</i> | <i>Đơn vị công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|--------------------|---|---|
| T11/1984->T3/2001 | Sở Lương thực Hà Nội | Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội. |
| T4/2001->T3/2005 | Công ty Lương thực Hà Nội. | Cán bộ Kinh doanh Thị trường. |
| T4/2005->T8/2006 | Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Phó trưởng phòng KĐTT |
| T9/2006->T6/2011 | Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội |
| T7/2011->T9/2012 | Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang. |
| T10/2012-> đến nay | Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội. |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 612.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan: 49.200 cổ phần, chiếm 1,64% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty
 Giới tính : Nữ
 Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa
 Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.
 Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.
 Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 Số CCCD : 038170008939; cấp ngày 01/3/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác.

| Tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|--|--|
| T7/2000-> T2/2004. | Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. | Cán bộ. |
| T3/2004->T3/2005. | Công ty Lương thực Hà Nội. | Phó phòng Kinh doanh Thị trường |
| T4/2005->T7/2006. | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường. |
| T8/2006 -> đến nay | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty. |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU**- Phó Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 16/6/1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Tiến Thắng, Mê Linh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.
Số CCCD : 001064004158; cấp ngày 06/6/2023; Nơi cấp: Cục
CSDKQL & DLQG.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác.

| Tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|------------------------------------|
| T1/1989->T3/2001 | Sở Lương thực Hà Nội | Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội. |
| T4/2001 ->T4/2007 | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Chuyên viên kế toán |
| T5/2007->T9/2011 | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Phó trưởng phòng Tài chính kế toán |
| T10/2011->10/2017 | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội | Kế toán trưởng Công ty. |
| T11/2017-> nay | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Phó Giám đốc Công ty. |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH- Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.
 Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.
 Số CMND : 001080037148; cấp ngày 08/12/2021; Nơi cấp: Cục
 CSDKQL & DLQG.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

| Tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|---|---------------------------------|
| T9/2003->T8/2010 | Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang | Chuyên viên, Phụ trách kế toán. |
| T9/2010 ->T9/2011 | Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Phụ trách kế toán |
| T10/2011->T10/2017 | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội. | Phó phòng Tài chính kế toán |
| T11/2017-> T6/2018 | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội | Trưởng phòng Tài chính kế toán. |
| T7/2018 -> nay | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội | Kế toán trưởng công ty. |

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- **Những thay đổi trong Ban Điều hành:** Không.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 141 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty thực hiện ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện chế độ nâng lương theo quy định và áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm qua, Công ty không triển khai dự án mới.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng, giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-------------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 209.588.509.285 | 181.495.947.900 | - 13,4% |
| Doanh thu thuần | 999.904.375.653 | 1.111.203.271.788 | 11,1% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.542.021.785 | 3.792.900.082 | 7% |
| Lợi nhuận khác | (200.079.276) | (574.892.718) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.341.942.509 | 3.218.007.364 | -3,7% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.033.702.224 | 2.220.076.218 | 9,1% |

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần) | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,1 | 1,2 |
| - Hệ số thanh toán nhanh: | | |
| TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 0,67 | 0,43 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần) | | |
| - Hệ số nợ/Tổng tài sản: | 0,51 | 0,43 |
| - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: | 1,03 | 0,75 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần) | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho: | | |
| Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 24,55 | 22,82 |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 4,92 | 5,68 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%) | | |
| - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,203% | 0,2% |
| - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | 1,97% | 2,14% |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ | 1,0% | 1,14% |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,35% | 0,34 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

| STT | Cơ cấu cổ đông | Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại | Số cổ phần nắm giữ |
|-----|------------------|----------------------------|--------------------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 51% | 1.530.000 |
| 2 | Cổ đông khác | 49% | 1.470.000 |
| | Tổng cộng | 100% | 3.000.000 |

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành tăng vốn, không phát hành cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, Các chứng khoán khác: Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: hơn 56.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 400.000 bao túi dứa, 500 kg túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thấp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2024 Công ty có 141 người lao động với mức lương bình quân là: 10.551.000 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên

(cải tạo, nâng cấp quây hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...).

Tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ..., đồng thời phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, Công ty luôn hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc. Cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường làm cho nền kinh tế toàn cầu mất ổn định. Trong nước, tình hình kinh tế – xã hội còn nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, điển hình là siêu bão số 3 (bão Yagi) xảy ra vào hồi tháng 9/2024 ...

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả nền kinh tế đạt mức tăng trưởng 7,09%.

Đối với mặt hàng gạo xuất khẩu: Năm 2024, Việt Nam đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu gạo sau Ấn Độ và Thái Lan. Xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt kỷ lục 9 triệu tấn, tương đương 5,7 tỷ USD, tăng 11% về lượng và tăng 24% về giá trị so với năm 2023. Bình quân giá gạo xuất khẩu trong năm 2024 đạt 600 USD/tấn. Nguyên nhân: Do Ấn Độ tiếp tục duy trì các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo đến tháng 9/2024 để ổn định thị trường trong nước, cùng với nguồn cung tại một số quốc gia xuất khẩu gạo sụt giảm do hiện tượng El Nino, biến đổi khí hậu ở nhiều khu vực đã đẩy nhu cầu gạo thế giới tăng cao.

Bên cạnh những thuận lợi, xuất khẩu gạo vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thị trường các nước nhập khẩu liên tục thay đổi chính sách: Điển hình tại thị trường Philipines, các thương nhân ký hợp đồng xong không nhận hàng và đề nghị giảm giá. Tại Châu Âu, ngày càng đưa ra những chính sách khắt khe hơn về chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn: Giá gạo trong nước lên xuống thất thường, không theo quy luật rất khó dự đoán, nhiều rủi ro; công tác thu mua không dễ dàng do nguồn cung hạn chế; kinh

doanh mạng lưới, cũng như các mặt hàng công nghệ chưa đạt được như kế hoạch đề ra do kinh tế phục hồi chậm, thói quen tiêu dùng thay đổi, các cửa hàng kinh doanh truyền thống không còn phù hợp do hình thức kinh doanh thương mại điện tử chiếm ưu thế và được người tiêu dùng đón nhận tốt hơn...

Mặc dù gặp không ít khó khăn song với định hướng đúng đắn, sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành, cùng toàn thể cán bộ nhân viên, nên năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Tổng doanh thu, thu nhập : 1.111.866/750.000 tr đồng, đạt 148,25%
- Lợi nhuận trước thuế : 3.218/2.700 tr đồng, đạt 119,18%
- Nộp ngân sách nhà nước : 16.006 tr đồng
- Thu nhập bình quân : 10.551.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức năm 2024 (dự kiến) : 4% + 6% (4% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Các Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|---------------------------|-----------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 103.978.829.623 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 18.020.445.551 |
| 3 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.033.537.901 |
| 4 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 |
| 5 | Đầu tư tài chính dài hạn | 10.237.378.320 |

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số cuối năm |
|----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 96.100.949.058 | 71.214.749.172 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 40.408.500.773 | 19.094.315.360 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 19.075.847.445 | 10.382.622.641 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.492.699.585 | 2.069.705.241 |
| 4 | Phải trả người lao động | 6.014.485.584 | 4.857.765.600 |
| 5 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 322.007.818 | 579.782.534 |

| Stt | Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số cuối năm |
|------------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------------|
| 6 | Phải trả ngắn hạn khác | 24.498.312.169 | 25.197.019.895 |
| 7 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 0 | 7.000.000.000 |
| 8 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | 2.490.000.000 | 0 |
| 9 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1.799.095.684 | 2.033.537.901 |
| II | Nợ dài hạn | 10.210.761.605 | 6.302.369.105 |
| 1 | Phải trả dài hạn khác | 2.350.761.605 | 1.242.369.105 |
| 2 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 7.860.000.000 | 5.060.000.000 |
| Tổng cộng | | 106.311.710.663 | 77.517.118.277 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2024, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng của ĐHCĐ, HĐQT.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025.

Năm 2025, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức, thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn. Kinh tế trong nước vẫn đang chịu những tác động bất lợi từ bên ngoài, cũng như khó khăn nội tại.

Xuất khẩu gạo của các quốc gia, trong đó có Việt Nam được dự báo sẽ đối diện với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với năm 2024, do Ấn Độ đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo, nguồn cung dồi dào và các nước nhập khẩu gạo lớn như Indonesia, Trung Quốc dự báo sẽ giảm nhập khẩu. Hiện nay, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã xuống thấp nhất 4 năm qua.

Tháng 1/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 01/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Tiền thuê nhà thuê đất dự kiến tăng cao, thương mại điện tử ngày càng được ưa chuộng, vì vậy kinh doanh mạng lưới sẽ ngày càng khó khăn hơn.

Đứng trước những dự báo khó khăn trên, Ban Điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập : 810.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.400 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân: Theo quy định.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2024, kinh tế thế giới phục hồi chậm, thiếu vững chắc, tổng đầu tư toàn cầu sụt giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Do nhu cầu dự trữ gạo của thế giới tăng cao, đặc biệt chính sách hạn chế xuất khẩu gạo trắng của một số nước làm gia tăng thiếu hụt nguồn cung trên toàn cầu, đẩy giá gạo lên cao. Vì vậy, giá gạo trong nước lên xuống thất thường, không theo quy luật rất khó dự đoán, rủi ro cao; Kinh doanh mạng lưới, cũng như các mặt hàng công nghệ chưa đạt được như kế hoạch đề ra do kinh tế phục hồi chậm, thói quen tiêu dùng thay đổi, các cửa hàng kinh doanh truyền thống không còn phù hợp do hình thức kinh doanh thương mại điện tử chiếm ưu thế và được người tiêu dùng đón nhận tốt hơn...

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt công tác nhằm tháo gỡ khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu kinh tế được giao.

- Công tác quản trị:

- + Tiếp tục thực hiện phương án cơ cấu, sắp xếp lại Công ty giai đoạn 2021-2025.
- + Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ; Công tác công bố thông tin đảm bảo theo quy định.

- Công tác kinh doanh:

- + Luôn đảm bảo tối đa nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu gạo, kinh doanh nội địa, kinh doanh tại mạng lưới.
- + Quản lý, khai thác mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và chính sách quản lý của Nhà nước.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

- + Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc công ty; Bầu bổ sung Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, kiện toàn công tác tổ chức từ Văn phòng công ty đến các Chi nhánh.

+ Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN...đồng thời tích cực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản. Tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án: Quản lý và khai thác có hiệu quả các tài sản Công ty đã đầu tư.



2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được là hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế được giao, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty
- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.
- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.
- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

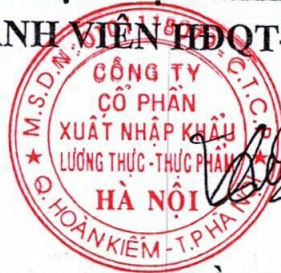
(Số: 47/BC-FHN, ngày 21/01/2025 về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024) và đã được công bố trên website: www.vihafood.com

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố trên web: www.vihafood.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hữu Hạnh